

Ngày	Giờ	Thông số (Theo QCVN 40:2011/BTNMT)								
		pH	Nhiệt độ oC	COD mg/L	TSS mg/L	NH4 mg/L	Lưu lượng đầu vào số 1 m3/h	Lưu lượng đầu vào số 2 m3/h	Lưu lượng đầu ra m3/h	GHI CHÚ
28/12/2024	21:55	7,7	34,15	15,23	9,85	0,04	138,1	135	260,54	Đạt
28/12/2024	22:00	7,7	34,15	15,39	9,84	0,04	138,83	135	248,85	Đạt
28/12/2024	22:05	7,7	34,15	15,6	9,83	0,04	138,32	135	202,79	Đạt
28/12/2024	22:10	7,7	34,06	15,31	9,83	0,04	138,84	136	224,86	Đạt
28/12/2024	22:15	7,71	34,06	15,35	9,83	0,04	138,47	135	296,66	Đạt
28/12/2024	22:20	7,71	34,06	15,35	9,83	0,04	140,8	139	312,15	Đạt
28/12/2024	22:25	7,71	34,07	15,68	9,83	0,04	140,83	139	301,2	Đạt
28/12/2024	22:30	7,7	34,07	15,46	9,83	0,04	141,62	139	293,1	Đạt
28/12/2024	22:35	7,7	34,15	15,24	9,83	0,04	140,79	139	277,05	Đạt
28/12/2024	22:40	7,7	34,15	15,38	9,84	0,04	138,28	137	221,27	Đạt
28/12/2024	22:45	7,71	34,15	15,3	9,83	0,04	33,59	46	193,57	Đạt
28/12/2024	22:50	7,7	34,07	15,16	9,84	0,04	35,3	44,5	244,45	Đạt
28/12/2024	22:55	7,69	34,15	15,46	9,83	0,04	130,13	127	271,24	Đạt
28/12/2024	23:00	7,67	34,15	15,49	9,84	0,04	142,67	140	288,12	Đạt
28/12/2024	23:05	7,68	34,15	15,31	9,83	0,04	141,76	139	304,98	Đạt
28/12/2024	23:10	7,69	34,07	15,33	9,83	0,04	141,42	140	295,47	Đạt
28/12/2024	23:15	7,7	34,15	15,14	9,84	0,04	140,12	139	237,87	Đạt
28/12/2024	23:20	7,71	34,15	15,02	9,84	0,04	139,82	139	233,74	Đạt
28/12/2024	23:25	7,71	34,07	15,27	9,83	0,04	140,04	140	279,53	Đạt
28/12/2024	23:30	7,7	34,07	15,1	9,84	0,04	139,4	139	275,36	Đạt
28/12/2024	23:35	7,7	34,07	15,3	9,83	0,04	139,63	139	254,92	Đạt
28/12/2024	23:40	7,7	34,07	15,1	9,84	0,04	139,63	139	258,53	Đạt
28/12/2024	23:45	7,7	34,07	15,35	10,08	0,04	139,82	139	256,39	Đạt
28/12/2024	23:50	7,7	34,07	15,16	10,08	0,04	138,75	139	232,07	Đạt
28/12/2024	23:55	7,71	34,06	15,17	9,83	0,04	138,92	139	240,86	Đạt
Giá trị trung bình ngày		7,73	34,02	15,16	9,87	0,04	122,07	124,37	262,06	Đạt
Giá trị giới hạn cho phép Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT (Kq=0,9; Kf=0,9)		6-9	40	60,75	40,5	4,05				